



QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU THEO MỤC LỤC NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: 91/BC-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2026 của UBND xã Tam Anh)

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
	Tổng cộng						15.370.446.595
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (00470)						17.000.000
1	Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình nguồn vốn ngân sách trung ương (10477)	800	370	398	6600	6606	17.000.000
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (00490)						14.400.746.595
1	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền nguồn vốn ngân sách trung ương (10492)						1.746.115.000
	Via hè, mương thoát nước UBND xã (7927814)	800	280	312			97.818.000
					9300	9301	93.869.000
					9400	9402	3.949.000
	Xây mới tường rào sân bóng đá thôn Bình An, Hòa Bình (7927816)	800	220	221			11.646.000
					9300	9301	11.646.000
	Đường GTNT tuyến từ ông Lập - ông Thâu (Đức Bó 1) (8026448)	800	280	292			5.681.000
					9400	9402	5.681.000
	Đường GTNT tuyến từ ông Bửu - ông Sơn (Thuận An) (8026449)	800	280	292			74.317.000
					9300	9301	68.325.000
					9400	9402	3.744.000
					9400	9449	2.248.000
	Đường GTNT tuyến từ ông Phú - nhà ông Công (Đức Bó 1) (8031616)	800	280	292			116.042.000
					9300	9301	108.397.000
					9400	9402	4.008.000
					9400	9449	3.637.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
	Kênh N2962 - Bầu Bát (8040182)	800	280	283			105.438.000
					9300	9301	105.438.000
	Nhà VH Tiên Xuân 2, HM: Nâng cấp sân sinh hoạt văn hóa thôn Tiên Xuân 2: Lát gạch SV, bồn hoa, cây xanh, lắp đặt thêm hệ thống điện chiếu sáng, cải tạo phòng v (8040533)	800	280	292			85.852.000
					9300	9301	85.852.000
	Hệ thống điện chiếu sáng 02 thôn Đông Thạnh, Bình An (8040537)	800	280	312			82.374.000
					9300	9301	76.811.000
					9400	9401	303.000
					9400	9402	5.260.000
	Kênh N293.1.1 (Nhất) - Đập Lân (Trà Lý) (8041503)	800	280	283			110.918.000
					9300	9301	97.048.000
					9400	9402	12.073.000
					9400	9449	1.797.000
	Nhà ăn Trường tiểu học Trần Văn Ôn (8049294)	800	070	072			117.112.000
					9300	9301	117.112.000
	Điện thấp sáng các tuyến đường ngõ xóm (điện năng lượng mặt trời) (8049642)	800	280	312			81.900.000
					9300	9301	71.604.000
					9400	9402	10.296.000
	Cứng hóa giao thông nội đồng từ Gò ông 9 Chung - 7 Sen (Trà Lý) (8069602)	800	280	292			22.000.000
					9300	9301	22.000.000
	Kênh N286 Đội 2 - Đồng Bông (Đức Bó 1) (8086885)	800	280	283			58.500.000
					9300	9301	53.500.000
					9400	9402	5.000.000
	Kênh N29.3.2.4 (Thuận An). (8086886)	800	280	283			40.000.000
					9300	9301	40.000.000
	Cứng hóa giao thông nội đồng Ông Tư - Ông Sỹ (Đồng giếng méo đội 7 - Đức Bó 1) (8097846)	800	280	292			16.000.000
					9300	9301	16.000.000
	Mương thoát nước Khu Trung tâm hành chính xã (8097848)	800	250	278			38.000.000
					9300	9301	27.000.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
					9400	9401	5.500.000
					9400	9402	5.500.000
	Bê tông GTNT tuyến từ ngã ba HTX Thuận An đến đường đi Trạm bơm thôn Thuận An (8099582)	800	280	292			157.741.000
					9300	9301	157.741.000
	Nhà văn hóa đa năng xã;Hạng mục: Bê tông sân vườn, bồn hoa, cây xanh, hệ thống điện thấp sáng (8104105)	800	160	161			24.124.000
					9300	9301	24.124.000
	Xây dựng cảnh quan môi trường các thôn; Hạng mục: Trồng cây xanh (8109808)	800	280	312			83.000
					9300	9301	83.000
	Khu thể thao thôn Phú Vinh; Hạng mục: Tường rào lưới B40, chỉnh trang mặt bằng sân thể thao (8121369)	800	220	221			500.569.000
					9300	9301	480.000.000
					9400	9402	20.569.000
2	<i>Nâng cao chất lượng môi trường xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam nguồn vốn ngân sách trung ương (10497)</i>						844.680.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	250	261			344.680.000
					6650	6651	2.000.000
					6650	6658	10.000.000
					6650	6699	4.000.000
					6900	6949	31.800.000
					7000	7001	296.880.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	280	321	6900	6949	500.000.000
3	<i>Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới truyền thông về xây dựng nông thôn mới thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới nguồn vốn ngân sách trung ương (10502)</i>						20.100.000
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tam Anh (1146753)	800	340	361			13.200.000
					6650	6657	1.400.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
					6650	6658	8.600.000
					6650	6699	3.200.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	340	341			6.900.000
					6650	6658	6.900.000
4	<i>Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh (20492)</i>						8.065.159.493
	PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI XÃ TAM ANH (1150694)	800	130	139			44.477.000
					6900	6949	44.477.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	280	283			265.400.000
					6900	6923	65.400.000
					7100	7102	200.000.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	280	292			433.263.000
					6900	6922	433.263.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	280	312			520.300.000
					6900	6921	520.300.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	340	341			61.505.200
					6600	6606	19.488.000
					6650	6651	1.750.000
					6650	6658	29.500.000
					6650	6699	8.767.200
					7750	7761	2.000.000
	Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Tam Anh (1156192)	800	160	161			23.341.793
					7750	7799	23.341.793
	Bê tông hóa mặt đường GTNT nông thôn mới năm 2019- xã Tam Hòa (7780256)	800	280	292			57.243.000
					9300	9301	57.243.000
	Bê tông hóa mặt đường Giao thông nông thôn năm 2020 - xã Tam Hòa (7843475)	800	280	292			184.384.000
					9300	9301	184.384.000
	Bê tông hóa mặt đường giao thông nội đồng năm 2020 - xã Tam Hòa (7843476)	800	280	292			93.519.000
					9300	9301	93.519.000
	Cảnh quang môi trường; Hạng mục: Trồng cây xanh trục đường thôn Hòa Bình (7859440)	800	280	312			22.382.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
					9300	9301	22.382.000
	Via hè, mương thoát nước UBND xã (7927814)	800	280	312			3.756.000
					9300	9301	3.756.000
	Đường GTNT tuyến từ ông Lập - ông Thâu (Đức Bó 1) (8026448)	800	280	292			42.523.000
					9300	9301	39.649.000
					9400	9402	2.874.000
	Nhà văn hóa Đông Thạnh;Hạng mục: Bê tông sân nhà văn hóa (8036638)	800	160	161			2.574.000
					9400	9401	2.574.000
	Lót gạch vỉa hè từ nhà ông Phục đến nhà ông Cách (8036652)	800	280	312			7.913.000
					9300	9301	7.913.000
	Trường TH Nguyễn Hiền (Cơ sở chính - Xuân Ngọc); HM: Nhà bếp, nhà ăn bán trú (8039184)	800	070	098			323.012.000
					9300	9301	156.393.000
					9350	9351	92.932.000
					9400	9402	64.020.000
					9400	9449	9.667.000
	Kênh N2962 - Bầu Bát (8040182)	800	280	283	9300	9301	7.657.000
	Nhà VH Tiên Xuân 2, HM: Nâng cấp sân sinh hoạt văn hóa thôn Tiên Xuân 2: Lát gạch SV, bồn hoa, cây xanh, lắp đặt thêm hệ thống điện chiếu sáng, cải tạo phòng v (8040533)	800	280	292			17.837.000
					9300	9301	16.380.000
					9400	9402	1.457.000
	Hệ thống điện chiếu sáng 02 thôn Đông Thạnh, Bình An (8040537)	800	280	312			6.393.000
					9400	9401	5.203.000
					9400	9402	1.190.000
	Nhà văn hóa thôn Bình An; Hạng mục: Lót gạch vỉa hè (8041499)	800	280	312			744.000
					9300	9301	744.000
	Nhà ăn Trường tiểu học Trần Văn Ôn (8049294)	800	070	072			27.747.000
					9300	9301	9.722.000
					9400	9402	11.460.000
					9400	9449	6.565.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
	Điện thấp sáng các tuyến đường ngõ xóm (điện năng lượng mặt trời) (8049642)	800	280	312			21.257.000
					9300	9301	21.257.000
	Kênh N2-9-3 Nam Phú Ninh (đi qua các xã Tam Xuân 1, Tam Xuân 2 và Tam Anh Bắc) - Hạng mục: Sửa chữa nâng cấp đoạn qua xã Tam Anh Bắc (8059045)	800	280	283			1.856.468.000
					9300	9301	1.834.507.000
					9400	9402	21.961.000
	Kênh N2-9 Nam Phú Ninh đi qua các xã Tam Anh Bắc, Tam Anh Nam; Hạng mục: Sửa chữa nâng cấp (8059319)	800	280	283			2.318.248.500
					9300	9301	2.229.145.300
					9400	9402	89.103.200
	Nhà VH Tiên Xuân 1 -Hạng mục: Nâng cấp sân sinh hoạt văn hóa thôn Tiên Xuân 1; Lát gạch SV, bồn hoa, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng nền sân, lắp đặt dụn (8064198)	800	160	161			200.000.000
					9300	9301	200.000.000
	Đường GTNT tuyến từ đường ĐH- nhà ông Mính (Bình An) (8065805)	800	280	292			301.437.000
					9300	9301	268.723.000
					9400	9401	9.312.000
					9400	9402	10.241.000
					9400	9449	13.161.000
	Đường GTNT; BTH tuyến từ nhà ông Thọ đến nhà ông Khánh thôn Xuân Ngọc (có cống thoát nước). (8071804)	800	280	292			108.532.000
					9300	9301	74.956.000
					9400	9401	4.855.000
					9400	9402	25.594.000
					9400	9449	3.127.000
	Sân bóng đá 7 người tại Trường THCS Nguyễn Khuyến - Hạng mục: Sân, cỏ nhân tạo, hệ thống lưới chắn, điện chiếu sáng, thoát nước mặt sân (8096288)	800	220	221			51.300.000
					9300	9301	51.300.000
	Hệ thống mương thoát nước (Đoạn từ nhà bà Thúy - sông Trâu, thôn TX1) (8098912)	800	280	283			280.555.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
					9300	9301	266.336.000
					9400	9401	7.646.000
					9400	9402	6.573.000
	Bê tông GTNT tuyến từ ngã ba HTX Thuận An đến đường đi Trạm bơm thôn Thuận An (8099582)	800	280	292			44.526.000
					9300	9301	36.819.000
					9400	9402	7.707.000
	Trường TH Nguyễn Hiền; Hạng mục: Sân nền, hệ thống thoát nước, mái che đường nội bộ và nền sân nhà bếp ăn bán trú cơ sở chính (Thôn Xuân Ngọc) (8101958)	800	070	098			140.000.000
					9300	9301	120.500.000
					9400	9401	9.600.000
					9400	9402	9.900.000
	Nâng cấp sân bóng đá 7 người khu thể thao xã; Hạng mục: Sân cỏ tự nhiên (8103602)	800	220	221			90.000.000
					9300	9301	77.800.000
					9400	9401	6.000.000
					9400	9402	6.200.000
	Cảnh quan môi trường Khu trung tâm hành chính xã; Hạng mục: Trồng cây xanh, rào chắn bảo vệ cây (8103611)	800	280	312			144.681.000
					9300	9301	133.142.000
					9400	9401	8.275.000
					9400	9402	3.264.000
	Nhà văn hóa đa năng xã;Hạng mục: Bê tông sân vườn, bồn hoa, cây xanh, hệ thống điện thấp sáng (8104105)	800	160	161			149.000.000
					9300	9301	121.070.000
					9400	9401	10.827.000
					9400	9402	17.103.000
	Xây dựng cảnh quan môi trường các thôn; Hạng mục: Trồng cây xanh (8109808)	800	280	312			55.000.000
					9300	9301	55.000.000
	Khu thể thao thôn Phú Vinh; Hạng mục: Tường rào lưới B40, chỉnh trang mặt bằng sân thể thao (8121369)	800	220	221			158.184.000
					9300	9301	95.343.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
					9400	9401	17.980.000
					9400	9402	44.861.000
5	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình (20493)						57.140.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	280	283			57.140.000
					7100	7102	57.140.000
6	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh (20496)						483.728.660
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	160	161			400.796.860
					6600	6606	2.430.000
					6900	6918	316.672.000
					6900	6949	62.500.000
					7000	7001	3.790.860
					7000	7049	15.404.000
	Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Tam Anh (1156192)	800	160	161			82.931.800
					7000	7049	82.931.800
7	Nâng cao chất lượng môi trường xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh (20497)						2.742.315.982
	Công an Xã (1053629)	800	040	041			112.500.000
					6600	6606	13.547.094
					6650	6651	320.000
					6650	6658	5.500.000
					6650	6699	26.086.906
					6950	6956	63.000.000
					7000	7001	4.046.000
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tam Anh (1146753)	800	280	312			37.951.000
					7750	7799	37.951.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	130	139			24.960.000
					7000	7001	24.960.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	250	261			727.932.982
					6650	6651	2.000.000
					6650	6658	11.900.000
					6650	6699	5.479.982
					6750	6757	13.455.000
					6900	6949	343.098.000
					6950	6999	249.000.000
					7000	7001	103.000.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	250	278			22.689.000
					7100	7149	22.689.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	280	292			94.361.000
					6900	6922	94.361.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	280	312			1.578.922.000
					6900	6921	1.307.176.000
					6900	6949	271.746.000
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	280	321			143.000.000
					6900	6949	143.000.000
8	<i>Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thôn nguồn NS cấp tỉnh (20498)</i>						<i>12.600.000</i>
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	340	341			12.600.000
					6650	6657	2.100.000
					7000	7001	10.500.000
9	<i>Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh (20499)</i>						<i>90.000.000</i>
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tam Anh (1146753)	800	340	361	7750	7799	90.000.000
10	<i>Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới truyền thông về xây dựng nông thôn mới thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới (20502)</i>						<i>77.278.600</i>

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
	Công an Xã (1053629)	800	040	041	6950	6956	17.805.600
	PHÒNG KINH TẾ XÃ TAM ANH (1150695)	800	340	341			59.473.000
					6550	6551	202.000
					6550	6599	1.921.000
					6600	6606	15.586.800
					6650	6651	2.976.000
					6650	6652	300.000
					6650	6657	12.004.000
					6650	6658	3.350.000
					6650	6699	10.733.200
					7750	7799	12.400.000
11	<i>Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền nguồn vốn ngân sách cấp huyện (30492)</i>						46.500.000
	Khu thể thao thôn Phú Vinh; Hạng mục: Tường rào lưới B40, chỉnh trang mặt bằng sân thể thao (8121369)	800	220	221	9300	9301	46.500.000
12	<i>Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền nguồn NS cấp xã (40492)</i>						215.128.860
	NÂNG CẤP TUYẾN QUỐC LỘ 1 A ĐẾN KÊNH N1 (7783484)	800	280	292			69.295.860
					9300	9301	69.295.860
	Trường TH Nguyễn Hiền (Cơ sở chính - Xuân Ngọc); HM: Nhà bếp, nhà ăn bán trú (8039184)	800	070	098			82.166.000
					9300	9301	82.166.000
	Nhà VH Tiên Xuân 1 -Hạng mục: Nâng cấp sân sinh hoạt văn hóa thôn Tiên Xuân 1; Lát gạch SV, bồn hoa, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng nền sân, lắp đặt dụn (8064198)	800	160	161			22.237.000
					9300	9301	22.237.000
	Cảnh quan môi trường Khu trung tâm hành chính xã; Hạng mục: Trồng cây xanh, rào chắn bảo vệ cây (8103611)	800	280	312			26.130.000
					9300	9301	26.130.000

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
	Nhà văn hóa đa năng xã;Hạng mục: Bê tông sân vườn, bồn hoa, cây xanh, hệ thống điện thấp sáng (8104105)	800	160	161			15.300.000
					9400	9401	7.076.000
					9400	9402	3.956.000
					9400	9449	4.268.000
III	Các chương trình, mục tiêu, dự án khác (00950)						952.700.000
1	Các chương trình, mục tiêu, dự án khác nguồn vốn ngân sách trung ương (10959)						952.700.000
	PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI XÃ TAM ANH (1150694)	800	370	371	7150	7162	282.800.000
	PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI XÃ TAM ANH (1150694)	800	370	398	7450	7499	652.800.000
	Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Tam Anh (1156192)	800	160	161	7000	7049	17.100.000